



TẠP CHÍ KHOA HỌC

ISSN: 2525-2348

QUẢN LÝ & CÔNG NGHỆ

Journal of science of Management and Technology

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 429/GP - BTTTT

Số 37 Quý II/2026



website: tckh.utm.edu.vn

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS Nguyễn Xuân Sơn

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS Hoàng Xuân Thảo - Chủ tịch

TS Phạm Kim Thư - PCT thường trực

TS Nguyễn Đức Thọ - Phó chủ tịch

GS.TS Trần Anh Bảo - Ủy viên

GS.TS Nguyễn Văn Tài - Ủy viên

GS.TS Nguyễn Đình Chiến - Ủy viên

PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh - Ủy viên

TS Phùng Trọng Toàn - Ủy viên

TS Hoàng Lan Phương - Ủy viên

TS Nguyễn Thị Hồng Loan - Ủy viên

TS Nguyễn Xuân Tuấn - Ủy viên

TS Lê Đức Huy - Ủy viên

TS Nguyễn Văn - Thư ký

ĐỊA CHỈ TOÀ SOẠN

Lô 1-4, số 431 đường Tam Trinh,

Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại: 0326356456

Email: Tapchikhoahoc2020@gmail.

com

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 429/GP-Bộ TTTT

Ngày 30/8/2016 của Bộ TT&TT

THIẾT KẾ VÀ CHẾ BẢN

Hồng Lâm

In tại Công ty TNHH In

Thương mại và Dịch vụ

Nguyễn Lâm

Giá 55.000 đồng

QUẢN LÝ KINH TẾ - ECONOMIC MANAGEMENT

- ◆ **Nguyễn Đức Thọ, Nguyễn Thị Vân:** Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng chỉ tiêu đánh giá sự phát triển bền vững khu vực kinh tế tư nhân và hàm ý cho Việt Nam - *International experience in developing sustainability assessment indicators for the private sector and policy implications for Vietnam* 1
- ◆ **Nguyễn Tiến Đức, Nguyễn Thị Huệ:** “Greenwashing” trong Ngân hàng xanh tại Việt Nam: Nhận diện hành vi và đề xuất cơ chế giám sát - *"Greenwashing" in Vietnam's green Banking: Identifying practices and proposing supervisory mechanisms* 5
- ◆ **Lương Thu Trang:** Đạo đức kinh doanh trong xã hội chuyển đổi: Gợi mở từ lý thuyết hành động xã hội của Max Weber - *Business ethics in a transforming society: Insights from Max Weber's theory of social action* 9
- ◆ **Đào Hồng Nhung:** Chiến lược phát triển bền vững cho các Trường Đại học tư thục trong bối cảnh tái cơ cấu giáo dục Đại học theo Nghị quyết 71-NQ/TW - *Sustainable development strategies for private universities in the context of higher education restructuring under resolution no. 71-NQ/TW* 12
- ◆ **Phabandith Silathoth:** Đầu tư vào khu kinh tế đặc biệt: So sánh giữa nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - *Investment in special economic zones: a comparative study of the Lao people's democratic republic and Vietnam in the current pe-riod* 15
- ◆ **Trần Thị Thái:** Marketing xanh trong các khách sạn tại thành phố Đà Nẵng: thực trạng và giải pháp phát triển - *Green marketing in hotels in da nang city: current practices and development solutions* 18
- ◆ **Phan Quốc Nam:** Chính sách chuyển đổi xanh trong hệ thống Ngân hàng Thương mại Việt Nam: Phân tích dưới góc độ kinh tế chính trị - *Green transition policy in vietnam's commercial banking system: an analysis from a political economy perspective* 21
- ◆ **Nguyễn Cao Sơn:** Phát triển mô hình doanh nghiệp tham gia đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Cao đẳng Việt - Đức Nghệ An - *Developing an enter-prise co-training model to improve human resource quality at Viet-nam-germany Nghe An college* 24
- ◆ **Nguyễn Thị Kiều Oanh:** Vai trò của lãnh đạo chuyển đổi đến hành vi nhân viên thông qua sự hài lòng trong công việc - *The role of transformational leadership in influencing employee behavior through job satisfaction.* 29
- ◆ **Phùng Mạnh Trung:** Hiệu quả hoạt động của các ngân hàng Việt Nam: Bằng chứng từ phương pháp phân tích bao dữ liệu kết hợp bootstrap - *Efficiency of Vietnamese banks: Evidence from the bootstrap data envelopment analysis approach* 33
- ◆ **Nguyễn Thị Trang:** Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp FDI tại Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và phát triển bền vững - *Corporate social responsibility of FDI enterprises in Vietnam in the context of integration and sustainable development* 38
- ◆ **Nguyễn Thị Lan Hương, Trần Thị Mai Linh, Vũ Thị Hà My, Đào Văn Thi:** Tác động của cấu trúc tài chính đến giá trị doanh nghiệp của các doanh nghiệp cảng biển niêm yết tại Việt Nam - *The impact of financial structure on firm value of listed port enterprises in Viet-nam* 43

QUẢN LÝ KINH TẾ - ECONOMIC MANAGEMENT

- ◆ **Trần Thị Thục Chinh, Hoàng Thị Thuý Phương:** Nghiên cứu một số yếu tố bên trong doanh nghiệp tác động đến động lực làm việc của thế hệ Z trong ngành cảng biển Hải Phòng - *Research on internal factors of organization affecting the work motivation of Generation Z employees in the seaport industry in Hai Phong* 47
- ◆ **Bùi Thị Phương:** Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của các doanh nghiệp Vận tải niêm yết ở Việt Nam giai đoạn 2015-2024 - *Research on factors affecting the payment ability of listed transportation companies in south Vietnam during the period 2015-2024* 52
- ◆ **Đỗ Bảo Châu, Lê Thái Sơn:** Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng khi sử dụng dịch vụ Hàng không nội địa tại Việt Nam - *A study on the factors affecting passenger satisfaction with domestic airline services in Vietnam* 55
- ◆ **Bùi Thuý Linh, Trần Thị Huyền:** Ứng dụng mô hình beneish m-score trong đánh giá rủi ro thao túng báo cáo tài chính và các nhân tố liên quan tại doanh nghiệp niêm yết việt nam giai đoạn 2022-2024 - *Assessing financial statement manipulation risk and its determinants using the beneish m-score model: evidence from listed companies in Vietnam (2022-2024)* 60
- ◆ **Nguyễn Bình Minh An, Lê Hà Phương, Nguyễn Thị Phương, Hồ Thị Khánh Ly, Chu Phương Thảo:** Tác động của trải nghiệm công nghệ, trải nghiệm xã hội và khuyến mại cá nhân hóa đến hành vi mua hàng bốc đồng của Gen Z trên TikTok shop tại Hà Nội - *The effects of technological experience, social experience, and personalized promotions on gen z's impulse buying behavior on Tiktok shop in Hanoi* 66
- ◆ **Phạm Thị Trang, Trần Thị Huyền:** Nghiên cứu minh bạch tài chính và hiệu quả của các doanh nghiệp ngành năng lượng và tiện ích niêm yết tại Việt Nam - *Financial transparency and financial performance of listed energy and utility firms in Vietnam* 72

KHOA HỌC CÔNG NGHỆ - SCIENCE TECHNOLOGY

- ◆ **Lê Công Thành, Lê Ngọc Minh, Tống Anh Tuấn:** Phát hiện mã độc trên hệ điều hành Windows dựa trên thuật toán Random Forest và đặc trưng tĩnh - *Windows malware detection using Random Forest and static features* 77
- ◆ **Nguyễn Thúy Minh:** Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý chất lượng giáo dục đại học ngành quản trị khách sạn - *Application of digital transformation in quality management of higher education in hospitality management* 81
- ◆ **Chu Văn Phước, Hồ Thị Thu Thủy:** Nghiên cứu giải pháp đổi mới phương pháp học tập của học viên tại Trường Cao đẳng Kỹ thuật Phòng không - Không quân - *Research on solutions for innovating learning methods of students at the air Defense-air Force technical College* 86
- ◆ **Đinh Thị Ngoan:** Khả năng duy trì việc làm bền vững: Nghiên cứu thực nghiệm về vai trò của sức khỏe, năng lực, động lực và hỗ trợ tại nơi làm việc - *Understanding sustainable employability: an empirical examination of health, competence, motivation, and workplace support* 91
- ◆ **Trần Hương Giang:** Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng gắn liền với thực tiễn nhằm phát triển năng lực quản trị kinh doanh lý hành cho sinh viên - *Solutions for innovating teaching methods toward practice-oriented approaches to develop travel business management competencies for students* 95
- ◆ **Nguyễn Thị Hảo:** Một số quan điểm của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong nhiệm kỳ Đại hội X (2006-2011) - *Some of the Party's views on promoting the people's right to self-governance during the 10th Party Congress term (2006-2011)* 99
- ◆ **Trần Văn Tiến:** Giáo dục chính trị cho sinh viên trong quá trình học tập môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Huế - *Political education for students during national defense and security education courses at the national defense and security education center – Hue University* 104

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI ĐĂNG TẠP CHÍ KHOA HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ

Tạp chí Khoa học Quản lý và Công nghệ là Tạp chí học thuật về Khoa học công nghệ và Kinh tế của trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu Nghị. Tạp chí có phạm vi nghiên cứu là các vấn đề lý thuyết và thực tiễn trong các lĩnh vực Công nghệ và Kinh tế của Việt Nam và thế giới. Tạp chí hoạt động theo giấy phép xuất bản báo in số 429/GP-BTTTT ngày 30 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và đã được Bộ KHCN cấp mã: ISSN 2525-2348. Tạp chí được Hội đồng Giáo sư ngành Kinh tế đánh giá là Tạp chí khoa học có chất lượng trong nước, tính điểm công trình ở mức 0-0,5 điểm (Quyết định số: 25/QĐ-HĐGSNN ngày 05/07/2024). Bài viết gửi Tạp chí cần đảm bảo các yêu cầu sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Ngôn ngữ: Các bài báo phải được viết bằng tiếng Việt, sử dụng từ ngữ đúng chính tả, câu văn rõ ràng, đúng và đủ ý, ngôn ngữ gãy gọn, súc tích.
2. Định dạng: Tất cả các tệp của bản thảo gửi đến phải là file gốc ở định dạng Microsoft Word. Bài viết sử dụng định dạng font Unicode và hệ ký tự Latinh, cỡ chữ 12pt. Trong trường hợp trích dẫn tài liệu tham khảo bằng ngôn ngữ thuộc hệ khác thì phải phiên âm sang hệ Latinh. Không chèn các phương trình hoặc bảng dưới dạng hình ảnh thiết kế. Tất cả các phương trình, đồ thị, bảng đều phải được gửi dưới định dạng có thể chỉnh sửa được bởi trình xử lý văn bản.
3. Độ dài: Bài viết không dài quá 5.000 từ, bao gồm tất cả văn bản, tài liệu tham khảo và phụ lục.
4. Bản thảo
 - Bản thảo bài viết gửi đăng Tạp chí Khoa học Quản lý và Công nghệ phải là bài viết chưa từng được công bố trên bất kỳ ấn phẩm báo chí, xuất bản nào khác.
 - Tác giả có trách nhiệm không gửi bài viết đến tạp chí khác khi bài viết vẫn đang trong quy trình quản lý của Tạp chí Khoa học Quản lý và Công nghệ.
 - Tác giả phải chịu trách nhiệm về nội dung bài viết, tính chính xác của các trích dẫn trong bài viết, tính hợp pháp bản quyền của bài viết.
 - Tác giả có trách nhiệm trong việc xin phép sử dụng các dữ liệu từ cá nhân và tổ chức quản lý/sở hữu dữ liệu.
 - Đối với các công trình nghiên cứu chưa công bố mà được sử dụng trong bài viết, tác giả phải gửi kèm văn bản xác nhận sự đồng ý của cá nhân hay tổ chức nắm giữ bản quyền.
 - Các dữ liệu trình bày trong bài viết phải được trích dẫn nguồn.

II. THÀNH PHẦN BÀI BÁO

Bài báo khoa học đăng tải trên Tạp chí Khoa học Quản lý và Công nghệ bao gồm những nội dung sau (theo thứ tự, tuy nhiên, tác giả có thể thay đổi phù hợp với bài nghiên cứu):

1. Tên bài báo (tiếng Việt và tiếng Anh)
 2. Tóm tắt (tiếng Việt và tiếng Anh)
 3. Từ khóa (tiếng Việt và tiếng Anh)
 4. Giới thiệu
 5. Tổng quan nghiên cứu hoặc cơ sở lý thuyết
 6. Phương pháp nghiên cứu
 7. Kết quả và thảo luận
 8. Kết luận và giải pháp hoặc khuyến nghị
 9. Danh mục tài liệu tham khảo
 10. Phụ lục
 1. Tiêu đề: Tác giả cần cung cấp tiêu đề ngắn gọn và súc tích, tối đa 25 từ.
 2. Tóm tắt: Tóm tắt bài viết dài 150-250 từ, cần phản ánh khái quát những nội dung chính trong bài báo.
 3. Từ khóa: Tác giả cung cấp tối đa 5 từ khóa trong bản thảo.
 4. Giới thiệu: Phần giới thiệu cần trình bày tầm quan trọng và tính cấp thiết của chủ đề nghiên cứu về lý luận và thực tiễn. Xác định vấn đề nghiên cứu, mục đích nghiên cứu. Nội dung chính mà bài báo sẽ tập trung giải quyết.
 5. Tổng quan nghiên cứu và/hoặc Cơ sở lý thuyết: Phần này cần tổng hợp và đánh giá các công trình nghiên cứu có liên quan, từ đó chỉ ra khoảng trống nghiên cứu. Cơ sở lý thuyết liên quan, khung lý thuyết hoặc khung phân tích sử dụng trong bài nghiên cứu.
 6. Phương pháp nghiên cứu: Phần này cần thể hiện rõ thiết kế nghiên cứu hoặc mô hình nghiên cứu.
 7. Kết quả và thảo luận: Cần diễn giải cụ thể, rõ ràng, phân tích các kết quả phát hiện trong nghiên cứu. Thảo luận để chỉ ra mối quan hệ, mối liên hệ giữa kết quả nghiên cứu của tác giả với những phát hiện khác trong các nghiên cứu trước đó.
 8. Kết luận hoặc/và giải pháp/ khuyến nghị: Tùy theo mục tiêu nghiên cứu, các bài báo cần có kết luận và đưa ra giải pháp hay khuyến nghị xuất phát từ kết quả nghiên cứu. Hạn chế và các hướng nghiên cứu mới (nếu có) nên được trình bày trong phần này.
 9. Tài liệu tham khảo: Tác giả chỉ liệt kê các tài liệu đã trích dẫn trong bài báo. Hình thức trình bày trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo theo kiểu APA.
 10. Phụ lục: Phụ lục được trình bày theo thứ tự nhắc đến trong bài.
- Bài viết gửi về: Ban Biên tập Tạp chí Khoa học Quản lý và Công nghệ
Email: Tapchikhoahoc@gmail.com, ĐT: 0326356456.

BAN BIÊN TẬP

GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, ĐẠI HỌC HUẾ

Trần Văn Tiến^{1,*}

TÓM TẮT

Giáo dục chính trị cho sinh viên trong quá trình học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) có vai trò quan trọng trong việc hình thành nhận thức chính trị, bản lĩnh và trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bài viết nhằm phân tích thực trạng công tác giáo dục chính trị cho sinh viên học tập tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh – Đại học Huế. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp như phân tích tài liệu, khảo sát bằng bảng hỏi đối với 150 sinh viên và 15 GV, kết hợp phương pháp thống kê mô tả để xử lý dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên nhận thức được vai trò quan trọng của giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN; tuy nhiên, mức độ hứng thú học tập và hiệu quả của một số phương pháp giảng dạy vẫn còn những hạn chế nhất định. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp như đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường gắn kết nội dung giáo dục chính trị với thực tiễn quốc phòng – an ninh và tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị cho SV trong quá trình học tập GDQP&AN.

Từ khóa: Giáo dục chính trị; sinh viên; giáo dục quốc phòng và an ninh; Đại học Huế.

Ngày nhận bài: 20/03/2026; **Ngày phản biện:** 20/03/2025; **Ngày duyệt đăng:** 10/04/2025

ABSTRACT

Political education for students during the process of studying National Defense and Security Education (NDSE) plays an important role in shaping political awareness, civic responsibility, and national defense consciousness among university students. This study aims to analyze the current status of political education for students studying at the National Defense and Security Education Center – Hue University. The research employs document analysis, questionnaire surveys with 150 students and 15 lecturers, and descriptive statistical methods to process the collected data. The findings indicate that most students recognize the importance of political education in NDSE courses. However, certain limitations remain in terms of students' learning interest and the effectiveness of teaching methods. Based on these findings, the study proposes several solutions, including innovating teaching methods, strengthening the connection between political education content and practical national defense issues, and organizing experiential learning activities. These measures are expected to enhance the effectiveness of political education for students participating in National Defense and Security Education courses at Hue University.

Keywords: political education; students; national defense and security education; Hue University.

***Email:** tvtien@hueuni.edu.vn

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển nhanh chóng của khoa học – công nghệ, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng cho thế hệ trẻ ngày càng trở nên cấp thiết, đặc biệt đối với sinh viên (SV) trong các cơ sở giáo dục đại học. Giáo dục chính trị có vai trò quan trọng trong việc hình thành thế giới quan, bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm công dân và tinh thần sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc của SV (Phạm Văn Dũng, 2019).

Trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam, môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) là học phần bắt buộc nhằm trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh và đường lối quân sự của Đảng. Thông qua

môn học này, SV không chỉ được tiếp cận với các kiến thức quân sự mà còn được bồi dưỡng tinh thần yêu nước, ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm đối với xã hội (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020).

Tại các trung tâm GDQP&AN, SV được học tập trong môi trường mang tính kỷ luật và tập trung, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp giữa giáo dục kiến thức quốc phòng với giáo dục chính trị, tư tưởng. Nhiều nghiên cứu cho rằng việc lồng ghép giáo dục chính trị trong các hoạt động đào tạo có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm công dân của SV (Nguyễn Văn Hòa, 2021).

Tuy nhiên, trong thực tiễn giảng dạy hiện nay, công tác giáo dục chính trị cho SV trong môn GDQP&AN vẫn còn

¹Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Huế

một số hạn chế như nội dung giảng dạy còn nặng về lý luận, phương pháp truyền đạt chưa thật sự đa dạng và mức độ hứng thú học tập của SV chưa cao. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị cho SV trong quá trình học tập môn GDQP&AN.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài viết tập trung phân tích thực trạng giáo dục chính trị đối với SV học tập tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh – Đại học Huế. Trên cơ sở khảo sát SV và giảng viên (GV) đang tham gia giảng dạy và học tập tại trung tâm, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị cho SV trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở lý luận về giáo dục chính trị cho sinh viên

2.1. Giáo dục chính trị

Giáo dục chính trị là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm hình thành và củng cố ở người học nhận thức đúng đắn về các vấn đề chính trị – xã hội, niềm tin vào đường lối của Đảng và định hướng hành vi phù hợp với lợi ích của cộng đồng. Thông qua hoạt động giáo dục chính trị, người học từng bước hình thành thể giới quan khoa học, lý tưởng sống và trách nhiệm đối với xã hội (Nguyễn Thị Lan, 2020).

Đối với SV trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục chính trị không chỉ giúp nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước mà còn góp phần hình thành ý thức công dân, tinh thần trách nhiệm và thái độ tích cực đối với các vấn đề chính trị – xã hội của đất nước (Phạm Văn Dũng, 2019).

2.2. Vai trò của giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN

Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho thế hệ trẻ. Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh yêu cầu tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và ý thức công dân cho học sinh, SV. Trong bối cảnh đó, việc lồng ghép giáo dục chính trị trong các học phần, đặc biệt là môn Giáo dục quốc phòng và an ninh, có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước và ý thức trách nhiệm của SV đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong chương trình đào tạo đại học ở Việt Nam, học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh giữ vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh và bồi dưỡng ý thức trách nhiệm của công dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Thông qua các hoạt động học tập và rèn luyện tại trung tâm GDQP&AN, SV được tiếp cận với môi trường kỷ luật quân đội, từ đó góp phần hình thành ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần tập thể và trách nhiệm đối với xã hội.

3. Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát được thực hiện trong năm 2025 đối với 150 SV đang học tập tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế và 15 GV trực tiếp giảng dạy. Mẫu khảo sát được lựa chọn theo

phương pháp thuận tiện. Bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức nhằm đánh giá nhận thức, mức độ hứng thú học tập và đánh giá của SV đối với hoạt động giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN.

Trước hết, phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để phân tích và tổng hợp các văn bản của Đảng và Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật và các công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục chính trị và giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục đại học.

Bên cạnh đó, phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi được tiến hành đối với 150 SV đang học tập tại Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh – Đại học Huế và 15 GV trực tiếp giảng dạy môn GDQP&AN nhằm thu thập thông tin về nhận thức, mức độ hứng thú học tập và đánh giá của SV đối với các hoạt động giáo dục chính trị trong quá trình học tập.

Dữ liệu thu thập được tổng hợp và xử lý bằng phương pháp thống kê mô tả, qua đó phân tích và đánh giá thực trạng công tác giáo dục chính trị cho SV tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế, làm cơ sở đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát cho thấy đa số SV nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục chính trị trong quá trình học tập môn GDQP&AN. Điều này phản ánh rằng hoạt động giáo dục chính trị tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế đã bước đầu đạt được những kết quả tích cực trong việc nâng cao nhận thức chính trị và trách nhiệm công dân của SV. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận SV chưa thực sự quan tâm đến nội dung này. Nguyên nhân có thể xuất phát từ phương pháp giảng dạy còn mang tính truyền đạt một chiều hoặc nội dung chưa gắn chặt với thực tiễn đời sống xã hội và nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Nhận thức của sinh viên về vai trò của giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN

Kết quả khảo sát đối với 150 SV đang học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Đại học Huế cho thấy đa số SV nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục chính trị trong quá trình học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Bảng 1. Nhận thức của SV về vai trò của giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN

Mức độ đánh giá	Số lượng SV	Tỷ lệ (%)
Rất quan trọng	52	34,7
Quan trọng	65	43,3
Bình thường	25	16,7
Không quan trọng	8	5,3
Tổng	150	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (2025)

Kết quả cho thấy có 52 SV (34,7%) cho rằng giáo dục chính trị có vai trò rất quan trọng và 65 SV (43,3%) đánh giá là quan trọng. Như vậy, tổng cộng 78% SV được khảo sát đánh giá cao vai trò của giáo dục chính trị trong quá trình học

tập GDQP&AN. Điều này cho thấy công tác giáo dục chính trị tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế đã góp phần nâng cao nhận thức của SV về trách nhiệm công dân và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, vẫn còn 22% SV cho rằng nội dung này chỉ ở mức bình thường hoặc không quan trọng. Kết quả này cho thấy cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả giáo dục chính trị đối với SV.

4.2. Mức độ hứng thú của sinh viên đối với nội dung giáo dục chính trị

Bên cạnh việc đánh giá nhận thức của SV, nghiên cứu cũng tiến hành khảo sát mức độ hứng thú của SV đối với nội dung giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN.

Bảng 2. Mức độ hứng thú của SV đối với nội dung giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN

Mức độ	Số SV	Tỷ lệ (%)
Rất hứng thú	33	22
Hứng thú	61	40,7
Bình thường	37	24,7
Ít hứng thú	19	12,6
Tổng	150	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (2025).

Kết quả cho thấy có 33 SV (22%) cho biết rất hứng thú với nội dung học tập và 61 SV (40,7%) cảm thấy hứng thú. Như vậy, tổng cộng khoảng 62,7% SV thể hiện sự quan tâm tích cực đối với nội dung giáo dục chính trị trong môn GDQP&AN.

Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 37,3% SV cho rằng mức độ hứng thú của họ chỉ ở mức trung bình hoặc thấp. Nguyên nhân của tình trạng này có thể xuất phát từ việc nội dung bài giảng còn mang tính lý luận, phương pháp giảng dạy chưa thật sự đa dạng hoặc chưa gắn kết chặt chẽ với các vấn đề thực tiễn của đời sống xã hội.

Kết quả nghiên cứu này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Văn Hòa (2021) khi cho rằng việc đổi mới phương pháp giảng dạy GDQP&AN theo hướng tăng cường thảo luận và học tập trải nghiệm có thể góp phần nâng cao hứng thú học tập của SV trong môi trường đại học.

4.3. Đánh giá của SV về phương pháp giảng dạy giáo dục chính trị

Bảng 3. Đánh giá của SV về phương pháp giảng dạy

Mức độ đánh giá	Số SV	Tỷ lệ (%)
Rất hiệu quả	27	18
Hiệu quả	69	46
Trung bình	37	24,7
Chưa hiệu quả	17	11,3
Tổng	150	100

Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả (2025).

Kết quả khảo sát cho thấy đa số SV đánh giá tích cực về phương pháp giảng dạy của GV tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế. Có 27 SV (18%) cho rằng phương pháp giảng dạy rất hiệu quả và 69 SV (46%) đánh giá ở mức hiệu quả. Như vậy, tổng cộng 64% SV đánh giá tích cực về phương pháp giảng dạy.

Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 36% SV đánh giá phương pháp giảng dạy ở mức trung bình hoặc chưa hiệu quả. Điều này cho thấy cần tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của SV, tăng cường các hoạt động thảo luận, phân tích tình huống và học tập trải nghiệm.

Một số SV trong quá trình khảo sát cũng đề xuất cần tăng cường các hoạt động học tập thực tiễn như tham quan đơn vị quân đội, giao lưu với cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang hoặc tổ chức các diễn đàn trao đổi về các vấn đề quốc phòng – an ninh hiện nay. Những hình thức học tập này không chỉ giúp SV hiểu rõ hơn nội dung bài học mà còn góp phần nâng cao tính thực tiễn của giáo dục chính trị.

4.4. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị cho SV học tập GDQP&AN

Trên cơ sở phân tích kết quả khảo sát và đánh giá thực trạng công tác giáo dục chính trị đối với SV học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh – Đại học Huế, có thể nhận thấy rằng bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động giáo dục chính trị vẫn còn tồn tại một số hạn chế liên quan đến phương pháp giảng dạy, mức độ hứng thú học tập của SV và việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn. Do đó, để nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị trong quá trình giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN), cần triển khai đồng bộ một số giải pháp sau:

4.4.1. Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực của SV

Trong hoạt động giảng dạy giáo dục chính trị hiện nay, phương pháp thuyết trình vẫn được sử dụng khá phổ biến. Phương pháp này giúp GV truyền đạt một lượng kiến thức lớn trong thời gian ngắn, tuy nhiên nếu sử dụng đơn thuần sẽ dễ dẫn đến tình trạng SV tiếp nhận kiến thức một cách thụ động, thiếu sự tương tác và khả năng tư duy phản biện. Theo quan điểm của giáo dục hiện đại, quá trình dạy học cần chuyển từ mô hình “lấy GV làm trung tâm” sang mô hình “lấy người học làm trung tâm”, trong đó SV đóng vai trò chủ thể tích cực trong quá trình tiếp nhận và kiến tạo tri thức (Nguyễn Văn Hòa, 2021).

Đối với môn GDQP&AN, việc đổi mới phương pháp giảng dạy cần chú trọng sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, phân tích tình huống, học tập dựa trên vấn đề (problem-based learning) hoặc tranh luận học thuật về các vấn đề liên quan đến quốc phòng và an ninh. Thông qua các hoạt động này, SV không chỉ tiếp thu kiến thức về đường lối quốc phòng của Đảng và Nhà nước mà còn được rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập, khả năng phân tích các vấn đề chính trị – xã hội và kỹ năng làm việc nhóm. Việc tăng

cường sự tham gia của SV trong quá trình học tập sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, đồng thời giúp SV hình thành nhận thức chính trị một cách chủ động và bền vững.

4.4.2. Tăng cường gắn kết nội dung giáo dục chính trị với thực tiễn nhiệm vụ quốc phòng – an ninh

Một trong những yêu cầu quan trọng của giáo dục chính trị trong bối cảnh hiện nay là phải gắn chặt giữa lý luận với thực tiễn. Nếu nội dung bài giảng chỉ dừng lại ở các khái niệm lý luận hoặc các quy định mang tính nguyên tắc thì SV có thể cảm thấy khô khan và khó tiếp cận. Vì vậy, trong quá trình giảng dạy, GV cần chủ động liên hệ nội dung bài học với các vấn đề thực tiễn của đất nước, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (Phạm Văn Dũng, 2019).

Việc đưa các vấn đề thời sự về quốc phòng và an ninh như bảo vệ chủ quyền biển đảo, chiến lược quốc phòng toàn dân, an ninh phi truyền thống hay vai trò của lực lượng vũ trang trong phòng chống thiên tai và dịch bệnh vào bài giảng sẽ giúp SV hiểu rõ hơn ý nghĩa của môn học. Đồng thời, việc phân tích các sự kiện thực tiễn cũng giúp SV nhận thức sâu sắc hơn về trách nhiệm của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đối với Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế, nơi tiếp nhận SV từ nhiều trường đại học khác nhau trong khu vực miền Trung, việc gắn kết nội dung giáo dục chính trị với thực tiễn địa phương và khu vực cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao tính thuyết phục của bài giảng.

4.4.3. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị

Bên cạnh các hoạt động học tập trên lớp, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tiễn có vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị cho SV. Theo nhiều nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục, trải nghiệm thực tiễn giúp người học gắn kết kiến thức lý thuyết với thực tiễn cuộc sống, từ đó hình thành nhận thức sâu sắc và bền vững hơn (Trần Văn Minh, 2020).

Trong điều kiện thực tế tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế, có thể tổ chức nhiều hình thức hoạt động trải nghiệm như tham quan, học tập thực tế tại các đơn vị quân đội; giao lưu với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; hoặc tổ chức các buổi nói chuyện truyền thống với cựu chiến binh và nhân chứng lịch sử. Những hoạt động này giúp SV hiểu rõ hơn về truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, đồng thời góp phần bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Ngoài ra, việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa như cuộc thi tìm hiểu về lịch sử quân sự Việt Nam, diễn đàn SV với chủ đề quốc phòng – an ninh hoặc các chương trình giáo dục truyền thống cũng có thể góp phần tạo môi trường học tập sinh động, qua đó nâng cao hứng thú học tập và hiệu quả giáo dục chính trị cho SV.

4.4.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện trực quan trong giảng dạy

Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Đối với môn GDQP&AN, việc sử dụng các phương tiện trực quan như video tư liệu lịch sử, bản đồ chiến lược, hình ảnh minh họa hoặc các mô phỏng trực quan về hoạt động quân sự sẽ giúp nội dung bài giảng trở nên sinh động và dễ hiểu hơn.

Bên cạnh đó, GV có thể khai thác các nền tảng học tập trực tuyến, hệ thống quản lý học tập (Learning Management System – LMS) hoặc các công cụ khảo sát trực tuyến để tăng cường sự tương tác giữa GV và SV. Các hình thức như bài kiểm tra trực tuyến, thảo luận trên diễn đàn học tập hoặc khảo sát nhanh trong giờ học sẽ giúp GV nắm bắt kịp thời mức độ tiếp thu kiến thức của SV, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp.

Đối với Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế, việc kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống với các công cụ công nghệ hiện đại sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ thực trạng công tác giáo dục chính trị cho sinh viên trong quá trình học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm GDQP&AN – Đại học Huế. Kết quả cho thấy đa số sinh viên đã nhận thức được ý nghĩa và vai trò của giáo dục chính trị trong việc hình thành ý thức công dân, tinh thần yêu nước và trách nhiệm đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng mức độ hứng thú học tập của SV chưa thật sự cao, một số nội dung và phương pháp giảng dạy còn mang tính truyền thụ một chiều, thiếu sự gắn kết với thực tiễn, dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa đạt như kỳ vọng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị cụ thể. Thứ nhất, cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực và khả năng tư duy phản biện của SV, thông qua việc áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại như thảo luận nhóm, tình huống, mô phỏng và ứng dụng công nghệ số. Thứ hai, tăng cường gắn kết nội dung giáo dục chính trị với thực tiễn quốc phòng – an ninh, cập nhật các vấn đề thời sự, qua đó giúp SV hiểu sâu sắc hơn vai trò của mình trong bối cảnh mới. Thứ ba, chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tiễn như tham quan, học tập tại các đơn vị quân đội, di tích lịch sử, nhằm nâng cao tính trực quan và cảm xúc học tập. Bên cạnh đó, cần quan tâm bồi dưỡng năng lực sư phạm, kỹ năng đổi mới phương pháp cho đội ngũ giảng viên; đồng thời đầu tư cơ sở vật chất, học liệu phục vụ giảng dạy.

Việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp trên sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chính trị cho SV, không chỉ ở phương diện nhận thức mà còn ở thái độ và hành động. Qua đó, góp phần bồi dưỡng bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân và khát vọng

cống hiến của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Chương trình Giáo dục quốc gia, Hà Nội.

Bộ Quốc phòng (2018). Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hà Nội: Nhà xuất bản Quân đội Nhân dân.

Nguyễn Văn Hòa. (2021). Đổi mới phương pháp giảng dạy GDQP&AN trong các trường đại học. Tạp chí Giáo dục, 489, 25–29.

Trần Văn Minh (2020). Vai trò của giáo dục chính trị đối với SV hiện nay. Tạp chí Khoa học xã hội. 8(2), 45–52.

Phạm Văn Dũng (2019). Political education in higher education institutions. Journal of Education Research, 12(3), 45–52.

Nguyễn Thị Lan (2020). Giáo dục chính trị cho SV trong bối cảnh hiện nay. Tạp chí Lý luận chính trị, 6, 38–44.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị Quốc gia,

Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường đại học, cao đẳng, Hà Nội.

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, Hà Nội.

Nguyễn Văn Cường (2018), Giáo dục học đại học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trần Khánh Đức (2015), Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỷ XXI, Nxb Giáo dục Việt Nam.

Phạm Minh Hạc (chủ biên) (2017), Giáo dục giá trị và giáo dục công dân, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Lê Văn Hồng (2019), “Đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị trong các trường đại học hiện nay”, Tạp chí Giáo dục, số 456.

Nguyễn Thị Mỹ Lộc (2020), “Nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị cho sinh viên trong bối cảnh hội nhập”, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 32.

UNESCO (2015), Global Citizenship Education: Topics and Learning Objectives, Paris.